

Đ G, ngày 15 tháng 7 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST- KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN; Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo Ủy quyền: Ông Vi Hữu Tr – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Thôn 16/5, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

(Theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

- Bị đơn: Chị **Lã Thị X**; Sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Đăk Dung, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ và phương thức trả nợ:

- Chị Lã Thị X phải trả cho Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện Đ G số tiền nợ tính đến hết ngày 06/7/2020 là 291.578.767 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng*); Trong đó: nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 41.578.767 đồng (lãi trong hạn là 34.458.904 đồng, lãi quá hạn là 7.119.863 đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-201801227 ngày 16/11/2018.

- Phương thức trả nợ: Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện Đ G được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ G kê biên, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất của chị Lã Thị X thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 45 tọa lạc tại đường Chu Văn An, thôn Đăk Dung, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 334135, số vào sổ cấp GCN: CS01648 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 03/10/2018 mà chị X đã giao cho Ngân hàng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản nêu trên được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Đ G và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại kể từ ngày 07/7/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5106-LAV-201801227 ngày 16/11/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản sau khi thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh nếu còn dư thì sẽ dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay khác của chị X tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Đ G.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị Lã Thị X sẽ chịu trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Đ G cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền gốc và lãi.

2.2 Về án phí: Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lã Thị X phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm làm tròn là: 7.290.000 đồng (*Bảy triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện Đ G, tỉnh Kon Tum 7.064.000 đồng (*Bảy triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0004634 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi

hành án Dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ G;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài